

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ lý số 443/2023/TLST – HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2023 về việc “Tranh chấp ly hôn” giữa:

- *Nguyên đơn:* **Chị TTS**, sinh năm 1992

Nơi ĐKKHKT: Xóm 2, xã XT, huyện XT, tỉnh ND

Nơi ở: Căn hộ số 22 tầng 16 tòa S1.09, khu đô thị VOP, huyện GL, thành phố

H

- *Bị đơn:* **Anh NHN**, sinh năm 1986

Nơi ĐKKHKT: Khu VT, xã VL, thị xã PT, tỉnh PT

Nơi ở: Thôn V, xã CB, huyện GL, thành phố H

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị TTS, sinh năm 1992 và anh NHN, sinh năm 1986;

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị TTS và anh NHN thống nhất xác định anh, chị có 02 con chung là cháu NTCHsinh ngày 27/02/2016 và cháu NTNŁ, sinh ngày 04/01/2021. Khi ly hôn, anh N là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H. Chị S là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của chị S, anh N cho đến khi cháu L, cháu H thành niên đủ 18 tuổi hoặc khi có yêu cầu thay đổi khác.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh, chị thống nhất không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về án phí: Ghi nhận việc chị TTS tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị TTS đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện GL, thành phố H theo Biên lai số 0003780 ngày 10/11/2023, nay được hoàn lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- VKSND huyện GL;
- TAND TP H;
- THADS huyện GL;
- UBND xã VL, PT
(ĐKKH số: 75 ngày 28/11/2014)
- Các đương sự;
- Lưu HS;

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Ngọc